TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HS - ST
Ngày: 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn T Lam

Ông Nguyễn Khánh T

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Trần Thủy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 152/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Quang T**, giới tính: Nam, sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: số 40/C2, ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Làm rẫy, văn Hoá: 5/12. Họ tên cha: Trịnh Văn V – sinh năm 1959. Họ tên mẹ: Vũ Thị T sinh năm 1961. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 chị em. Vợ Trần Thị Tuyết M - sinh năm 1994. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 18/3/2023 đến nay.

(có mặt)

- Bị hại:

1./Anh **Nguyễn Đình D**, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

2./ Anh **Diệp Anh Q**, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(vắng mặt)

2./ Chị **Trần Thị Tuyết M**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

3./ Ông **Phan Duy Q**, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

4./ Ông **Quách Đình H**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp B, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

Người làm chứng:

+ Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

+ Anh **Lương Kim L,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 319/4, ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

+ Anh **Nguyễn Q V**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 353/4, ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

+ Ông **Lê Phạm Duy N**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 43/2, ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Trịnh Quang T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. T tìm kiếm vườn cây không có người trông coi rồi nói dối là vườn cây của mình để bán cho những người đi thu mua cây gỗ. Cụ thể trong khoảng thời gian từ cuối tháng 2/2023 đến tháng 3/2023, Trịnh Quang T đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, với tổng số tiền chiếm đoạt là 82.500.000 đồng như sau:

Vụ thứ nhất và vụ thứ hai: Chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1981, ngụ tại ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai số tiền 32.500.000 đồng.

Trịnh Quang T điều khiển xe mô tô honda city màu đỏ, gắn biển kiểm soát 60Y5-7323 đi tìm kiếm các vườn cây không có người trông coi. Khi đi đến khu vực Núi Nứa, T phát hiện khu vườn trồng cây Gia Tỵ và cây Dái Ngựa thuộc ấp Bạch Lâm 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất của bà Lê Thị T, sinh năm 1976, ngụ tại ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom nên T liên hệ với anh Nguyễn Đình D (là người đi thu mua cây) để bán cây. T dẫn anh D đến vườn cây Gia Tỵ và cây Dái Ngựa trên xem và thỏa thuận bán cho anh D với giá 55.000.000 đồng. Anh D đưa trước cho T số tiền 5.000.000 đồng đặt cọc, số tiền còn lại hẹn sau 1 tuần sẽ trả. Việc mua bán, giao trả tiền giữa T và anh D không làm giấy tờ, chỉ thỏa thuận miệng và trao đổi số điện thoại với nhau. Tại đây, Trịnh Quang T nói với anh D còn 02 cây tràm gần nghĩa địa Đức Long cần bán.

Khoảng 04 ngày sau, anh D điện thoại vào số điện thoại 0338.229.343 của Trịnh Quang T và hẹn gặp tại khu vực nghĩa địa Đức Long để đi xem cây. T dẫn anh D tới khu vực có trồng 02 cây tràm (01 cây tràm của ông Phan Duy Quý, sinh năm 1964, ngụ tại ấp Đức Long 1, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; 02 cây tràm của ông Quách Đình Hùng, sinh năm 1965, ngụ tại ấp Bạch Lâm 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) thuộc ấp Đức Long 1, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Sau khi xem cây, anh D đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. Anh D trả cho T số tiền 3.500.000 đồng 02 cây tràm và 9.000.000 đồng tiền mua cây Giá Tỵ và cây Dái Ngựa.

Ngày 05/3/2023, anh D tiếp tục điện thoại vào số điện thoại 0338.229.343 của Trịnh Quang T hẹn T ra quán cà phê Thạch tại xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất và anh D trả tiếp cho T số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 12/3/2023, anh D điện thoại yêu cầu Trịnh Quang T cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến UBND xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất làm giấy kê khai lâm sản để vận chuyển đi đường nhưng T hẹn thời gian khác và từ đó không nghe điện thoại của anh D. Ngày 13/3/2023 khi anh D đã cắt được 60 cây giá tỵ mua của Trịnh Quang T thì biết bản thân đã bị Trịnh Quang T lừa, số cây trên không phải của Trịnh Quang T mà của bà Lê Thị T. Ngày 14/3/2023 anh D đến Công an xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất trình báo sự việc. (Bút lục 22-45, 147-160, 169-180).

Vụ thứ 03: Chiếm đoạt tài sản của anh Diệp Anh Q, sinh năm 1977, ngụ tại 9B5 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai số tiền 50.000.000 đồng.

Với thủ đoạn trên, sau khi phát hiện 01 vườn cây tràm tại khu vực trung tâm Núi Cúi, thuộc xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, thường trú tại 117/9 vườn Chuối, phường 4, quận 3, T phố Hồ Chí Minh không có người trông coi nên Trịnh Quang T dùng điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, trắng, gắn sim số 0338229343 gọi vào số điện thoại 0968992100 của anh Diệp Anh Q (là người thu mua cây) nói muốn bán vườn cây tràm (khi liên lạc với anh Q T tự giới thiệu mình tên là Quang). Ngày 14/3/2023 T dẫn anh Q đi coi vườn cây tràm trên và thỏa thuận giá bán 50.000.000 đồng.

Sáng ngày 15/3/2023 anh Q dẫn thợ vào vườn cây tràm để cưa cây và trả cho Trịnh Quang T số tiền 50.000.000 đồng. Việc mua bán, giao trả tiền giữa T và anh

D không làm giấy tờ, chỉ thỏa thuận miệng. Đến ngày 17/3/2023, sau khi cắt được khoảng 60% vườn cây và bán được 40.000.000 đồng thì anh Diệp Anh Q phát hiện vườn cây đã mua không phải của Trịnh Quang T, bản thân bị Trịnh Quang T lừa nên đến Công an xã trình báo sự việc.

Biết hành vi của mình đã bị bại lộ nên ngày 18/3/2023, Trịnh Quang T đến Công an xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất đầu thú về hành vi của mình.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Trịnh Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, trắng Trịnh Quang T sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại City, màu đỏ gắn biển số 60Y5-7323, số máy CT100E1076787, số khung CT100F1077017, quá trình điều tra xác minh xác định:

+ Biển kiểm soát 60Y5-7323 thuộc về xe mô tô CITI@ màu đen bạc có số khung RMNDCH6MN9H006502, số máy VHLFM152FMHV00306502 của bà Dương Thị P, sinh năm 1982, ngụ tại ấp 9, xã Bình Sơn, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai. Chị P đã bán xe này vào năm 2010 cho 1 người không rõ nhân thân lai lịch. Biển số 60Y5-7323 Trịnh Quang T khai nhặt được gắn vào xe nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Xe môtô nhãn hiệu Honda, loại City, màu đỏ, số máy CT100E1076787, số khung CT100F1077017 có biển kiểm soát 49M2-0948 do ông Trần Văn M, sinh năm 1975, ngụ tại thôn 2, xã Lộc Châu, T phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đứng tên chủ sở hữu. Xe này ông M đã bán cho người khác (không xác định được nhân thân lai lịch). Trịnh Quang T khai mua lại xe của một người không rõ nhân thân lai lịch và quá trình sử dụng làm rơi mất biển số 49M2-0948. T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đình D đã nhận tiền bồi thường thiệt hại đồng thời đã làm đơn xin bãi nại cam kết không thắc mắc khiếu nại gì.

- Ông Phạm Duy Q, ông Quách Đình H và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Ông Diệp Anh Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại đồng thời đã làm đơn xin bãi nại cam kết không thắc mắc khiếu nại gì.

Tại Cáo trạng số 94/CT.VKS-TN ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trịnh Quang T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02/2023 đến tháng 3/2023, Trịnh Quang T đã có hành vi gian dối lừa bán 01 vườn cây gỗ Gia Tỵ và cây Dái Ngựa thuộc ấp Bạch Lâm 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất của bà Lê Thị T; 02 cây tràm thuộc ấp Đức Long 1, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của ông Phạm Duy Q và ông Quách Đình H cho anh Nguyễn Đình D chiếm đoạt số tiền 32.500.000 đồng; bán 01 vườn cây tràm thuộc xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của anh Nguyễn Văn H cho anh Diệp Anh Q chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Trịnh Quang T đã lừa đảo chiếm đoạt là 82.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Trịnh Quang T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 hai năm 07 năm:

...

c) chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Do đó, Cáo trạng số 94/CT.VKS-TN ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi của bất kỳ người nào xâm hại đến đều bị pháp luật xử phạt nghiêm minh. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ tài sản của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo ngoài việc xâm hại đến tài sản còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chưa phạm tội lần nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Bị cáo hiện là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở T công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, xét tình hình tài sản của bị cáo Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, trắng Trịnh Quang T sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước .

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại City, màu đỏ gắn biển số 60Y5-7323, số máy CT100E1076787, số khung CT100F1077017, quá trình điều tra xác minh xác định:

+ Biển kiểm soát 60Y5-7323 thuộc về xe mô tô CITI@ màu đen bạc có số khung RMNDCH6MN9H006502, số máy VHLFM152FMHV00306502 của bà Dương Thị P, sinh năm 1982, ngụ tại ấp 9, xã Bình Sơn, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai. Chị P đã bán xe này vào năm 2010 cho 1 người không rõ nhân thân lai lịch. Biển số 60Y5-7323 Trịnh Quang T khai nhặt được gắn vào xe này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Xe môtô nhãn hiệu Honda, loại City, màu đỏ, số máy CT100E1076787, số khung CT100F1077017 có biển kiểm soát 49M2-0948 do ông Trần Văn M, sinh năm 1975, ngụ tại thôn 2, xã Lộc Châu, T phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đứng tên chủ sở hữu. Xe này ông M đã bán cho người khác (không xác định được nhân thân lai lịch). Trịnh Quang T khai mua lại xe của một người không rõ nhân thân lai lịch và quá trình sử dụng làm rơi mất biển số 49M2-0948. T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

- Buộc bị cáo phải nộp 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đình D đã nhận tiền bồi thường thiệt hại đồng thời đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ông Phạm Duy Q, ông Quách Đình H và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Ông Diệp Anh Q không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đồng thời đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] *Các vấn đề khác*: Quá trình điều tra xác định với thủ đoạn như trên, Trịnh Quang T còn có hành vi lừa bán vườn cây điều tại ấp Cầu Ván, xã Phú túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cho anh Diệp Anh Q lấy số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 15/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán đã có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Quang T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quang T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang T **02 (hai) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2023.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, trắng Trịnh Quang T sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

+ Xe môtô nhãn hiệu Honda, loại City, màu đỏ, số máy CT100E1076787, số khung CT100F1077017 có biển kiểm soát 49M2-0948 theo giấy đăng ký mô tô xe máy số 0113287 cấp ngày 08/4/2007 cho ông Trần Văn M.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Biển kiểm soát 60Y5-7323 Trịnh Quang T khai nhặt được gắn vào xe này không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa công an huyện Thống Nhất và chi cục Thi hành án hình sự huyện Thống Nhất)

- Buộc bị cáo Trịnh Quang T phải nộp số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông D, ông Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Th, ông Q, ông H, ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Gia Tân 2;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan